

Số: 137/2025/QĐ-UBND

Huế, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung của thành phố Huế

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13;

Căn cứ Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung của thành phố Huế.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy chế quản lý, vận hành, khai thác các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung của thành phố Huế.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2026 và thay thế Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác nền tảng chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT Thành ủy, TT HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Cổng TTĐT thành phố;
- Công báo thành phố;
- VP: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Bình

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành, khai thác các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung của thành phố Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định số 137/2025/QĐ-UBND
của UBND thành phố Huế)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý, vận hành, khai thác các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung của thành phố Huế, bao gồm: các nền tảng số, phần mềm ứng dụng dùng chung phục vụ công tác quản lý hành chính nhà nước, chuyển đổi số và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố. Quy chế cũng quy định các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin cho các nền tảng số, hệ thống thông tin này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, các tổ chức và cá nhân tham gia quản lý, vận hành, khai thác các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung trên địa bàn thành phố.

2. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân khác áp dụng Quy chế này khi tham gia xây dựng, khai thác các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung của thành phố.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hệ thống thông tin dùng chung: là tập hợp phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu và hạ tầng mạng được thiết lập để tạo lập, cung cấp, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin phục vụ công tác quản lý hành chính nhà nước và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố.

2. Nền tảng số: là hệ thống thông tin được xây dựng và vận hành trên hạ tầng số, cung cấp dưới dạng dịch vụ, cho phép tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng để tương tác, giao dịch, chia sẻ dữ liệu, phát triển và cung cấp sản phẩm, dịch vụ số.

3. Tài khoản định danh điện tử: là tập hợp gồm tên đăng nhập, mật khẩu hoặc phương tiện xác thực khác được tạo lập bởi cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử, được dùng để truy cập, sử dụng các tính năng, tiện ích, ứng dụng của hệ thống định danh và xác thực điện tử và hệ thống thông tin đã được kết nối, chia sẻ theo quy định của pháp luật.

4. Đơn vị vận hành: là đơn vị được Ủy ban nhân dân thành phố giao nhiệm vụ quản lý, vận hành các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung.

5. Cán bộ chuyên trách: là cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ phụ trách chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng tại các cơ quan, đơn vị.

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Việc xây dựng, vận hành, khai thác các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung phải tuân thủ Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số ban hành kèm theo Quyết định số 3090/QĐ-BKHCN ngày 08/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Khung Kiến trúc số thành phố Huế và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Bảo đảm an toàn thông tin là yêu cầu bắt buộc, được thực hiện liên tục trong suốt quá trình thu thập, xử lý, truyền tải, lưu trữ và sử dụng dữ liệu.

3. Việc sử dụng các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung phải tuân thủ các quy định về bảo mật, bảo vệ bí mật nhà nước và quyền riêng tư cá nhân.

4. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình kết nối, quản lý, vận hành, sử dụng và đảm bảo an toàn Hệ thống thông tin dùng chung, nguồn thông tin trên địa bàn thành phố.

5. Bảo đảm công khai, minh bạch, bình đẳng trong tiếp cận, khai thác và sử dụng dữ liệu theo quy định của pháp luật.

6. Thu thập, cập nhật, điều chỉnh dữ liệu chính xác, có tính kế thừa; bảo đảm tính toàn vẹn, tin cậy, an ninh, an toàn.

7. Chỉ sử dụng một Nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn thành phố phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước (Nền tảng số dùng chung toàn thành phố), không phát sinh nền tảng số thứ hai có cùng chức năng, nghiệp vụ.

8. Các phần mềm, ứng dụng có chức năng, tính chất, nghiệp vụ tương tự phải được tích hợp hoặc hợp nhất vào nền tảng số dùng chung của thành phố.

9. Việc báo cáo, tổng hợp số liệu được thực hiện thống nhất thông qua nền tảng Giám sát nhiệm vụ chỉ tiêu cơ quan nhà nước.

10. Dữ liệu các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung phải được lưu trữ tập trung, thống nhất, đảm bảo tính toàn vẹn, an toàn và khả năng kết nối, chia sẻ.

11. Việc cài đặt, vận hành, triển khai kỹ thuật các nền tảng số dùng chung được thực hiện tập trung tại Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh, Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 5. Những hành vi nghiêm cấm

Các hành vi bị nghiêm cấm theo Điều 7 Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 và Điều 8 Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 và các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quản lý nhà nước về xây dựng và triển khai các nền tảng số, phần mềm ứng dụng trong cơ quan nhà nước

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện quy định về xây dựng, triển khai và khai thác các nền tảng số, phần mềm ứng dụng trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố.

2. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố có nhiệm vụ phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc xây dựng, triển khai, nâng cấp, khai thác nền tảng số, phần mềm ứng dụng của ngành, địa phương.

3. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố khi đầu tư xây dựng nền tảng số, phần mềm ứng dụng thì trong dự án, hợp đồng thi công phải có điều khoản nhà thầu có trách nhiệm bàn giao bộ chương trình cài đặt phần mềm, mã nguồn của chương trình (nếu có) và các nội dung khác theo quy định của nhà nước về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

4. Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận và quản lý các mã nguồn nền tảng số, phần mềm ứng dụng của thành phố, các ngành, địa phương có sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

5. Các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố có đầu tư xây dựng nền tảng số, phần mềm ứng dụng có trách nhiệm bàn giao cho Sở Khoa học và Công nghệ khi hệ thống được nghiệm thu (Phiên bản 1) và khi hết thời hạn bảo hành (Phiên bản 2) bao gồm:

a) Bộ chương trình cài đặt phần mềm.

b) Mã nguồn của chương trình (nếu có).

c) Các tài liệu dưới dạng số gồm: Tài liệu hướng dẫn sử dụng, quản trị, vận hành; tài liệu phục vụ đào tạo người sử dụng, quản trị, vận hành; tài liệu quy trình bảo trì (nếu có); hướng dẫn về kỹ thuật và tiêu chuẩn, quy chuẩn (nếu có); Tài liệu kỹ thuật phục vụ kết nối theo quy định (đối với dự án có kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, cơ quan trung ương, địa phương).

Trường hợp loại hình thuê dịch vụ hoặc phần mềm ứng dụng bắt buộc phải sử dụng mã nguồn đóng (phải có ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ), các ngành, địa phương phải có trách nhiệm bàn giao cho Sở Khoa học và Công nghệ một bản sao lưu cơ sở dữ liệu của phần mềm để lưu trữ thống nhất toàn thành phố.

6. Các Nền tảng số, phần mềm ứng dụng của thành phố thống nhất lưu trữ tại Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh, Sở Khoa học và Công nghệ.

Chương II

XÂY DỰNG, NÂNG CẤP CÁC NỀN TẢNG SỐ, HỆ THỐNG THÔNG TIN DÙNG CHUNG

Điều 7. Danh mục các nền tảng số dùng chung bắt buộc

1. Nền tảng Giám sát nhiệm vụ chỉ tiêu cơ quan nhà nước (<https://gstt.hue.gov.vn>): là nền tảng dùng chung, phục vụ thu thập, kiểm chứng, tổng hợp, phân tích và trực quan hóa dữ liệu báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu, bộ chỉ số của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố, nhằm hỗ trợ công tác quản lý, giám sát và điều hành của lãnh đạo các cấp, bảo đảm dữ liệu kịp thời, chính xác, thống nhất và minh bạch.

2. Nền tảng số dùng chung toàn thành phố (<https://cqs.hue.gov.vn>): là hệ thống nền tảng số được xây dựng, quản lý và khai thác thống nhất, phục vụ hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố. Nền tảng được cấu hình theo quy trình số thống nhất, tích hợp các phân hệ phục vụ xử lý phản ánh hiện trường, hỏi đáp người dân, cung cấp dịch vụ công, quản lý lịch công tác, tổ chức họp không giấy tờ và giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước,... Việc khai thác, sử dụng nền tảng nhằm bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ thông tin, nâng cao hiệu quả xử lý công việc và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

3. Nền tảng báo cáo số (<https://bi.hue.gov.vn>): là nền tảng báo cáo phục vụ theo dõi, phân tích, chỉ đạo điều hành cho các cấp lãnh đạo thành phố, sở, ban ngành, xã, phường dựa trên dữ liệu. Được thể hiện bằng các bảng điều khiển kỹ thuật số (Dashboard) cho từng lĩnh vực và bằng các biểu đồ trực quan, giúp công tác chỉ đạo được chính xác, nắm bắt kịp thời dữ liệu, chỉ đạo hiệu quả

4. Nền tảng số hóa dùng chung (<https://sohoa.hue.gov.vn>): là nền tảng phục vụ xây dựng, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng thống nhất các cơ sở dữ liệu của các ngành, lĩnh vực theo danh mục, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm chất lượng, tính chính xác, kịp thời và nhất quán của dữ liệu, đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác quản lý hành chính nhà nước và chia sẻ dữ liệu trong toàn thành phố.

5. Nền tảng bản đồ số (<https://gis.hue.gov.vn>): là nền tảng thực hiện thu thập, tích hợp, quản lý và hiển thị dữ liệu trên nền bản đồ số, bảo đảm quản lý thống nhất dữ liệu không gian địa lý. Cung cấp khả năng hiển thị trực quan các lớp dữ liệu chuyên ngành, phục vụ theo dõi, giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

6. Nền tảng Giám sát, điều hành đô thị thông minh (<https://ioc.hue.gov.vn>): là nền tảng thực hiện tiếp nhận, tổng hợp, giám sát và điều phối xử lý thông tin, phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức thông qua các dịch vụ đô thị thông minh.

7. Nền tảng Hue-S: là ứng dụng dịch vụ đô thị thông minh dùng chung của thành phố, cung cấp một tài khoản thống nhất cho cá nhân, tổ chức để truy cập, sử dụng các dịch vụ số như phản ánh hiện trường, dịch vụ công, y tế, giáo dục, du lịch, giao thông và các dịch vụ đô thị thông minh khác, phục vụ công tác quản lý, điều hành của chính quyền và nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

8. Nền tảng thu thập dữ liệu (<https://dcu.hue.gov.vn>): là nền tảng thực hiện việc thu thập, chuẩn hóa và lưu trữ dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau, như: Nền tảng giám sát, điều hành đô thị thông minh, hệ thống IoT, GIS, eForm và các hệ thống liên quan; nhằm phục vụ khai thác, phân tích dữ liệu và hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành.

9. Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu (<https://da.hue.gov.vn>): là nền tảng dữ liệu tích hợp chức năng tổng hợp, xử lý, phân tích và trực quan hóa dữ liệu từ nguồn dữ liệu tập trung, bao gồm dữ liệu từ các nền tảng, cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu của địa phương và các nguồn dữ liệu khác; nhằm tạo ra các sản phẩm thông tin (báo cáo, biểu đồ, chỉ số tổng hợp, dự báo) phục vụ phân tích, đánh giá, giám sát và hỗ trợ ra quyết định trong quản lý nhà nước, điều hành chính quyền số và phát triển đô thị thông minh

10. Nền tảng bản đồ nền (<https://map.hue.gov.vn>): là công cụ tái tạo thực tại, phản ánh trực quan những gì thể hiện trên thực tế ở phạm vi rộng lớn. Cũng như xác định được chính xác vị trí của từng địa điểm, đối tượng. Thông qua đó các đối tượng cần quản lý của địa phương được số hóa và hiển thị trực quan giúp nắm bắt thực trạng các vấn đề cần quản lý.

11. Nền tảng cổng dữ liệu mở (<https://data.hue.gov.vn>): là cổng thông tin cung cấp các phương thức kết nối, cung cấp dữ liệu ra toàn xã hội khai thác sau khi đã phê duyệt.

Điều 8. Xây dựng, nâng cấp các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung

1. Thực hiện và áp dụng các tiêu chuẩn về xây dựng và nâng cấp các phần mềm ứng dụng theo Khung giải pháp các nền tảng số, phần mềm ứng dụng trong cơ quan nhà nước như sau:

a) Hệ điều hành máy chủ: Các nền tảng số, phần mềm ứng dụng phải được xây dựng và hoạt động trên hệ điều hành thông dụng hiện nay như Windows, Linux, Unix.

b) Hệ quản trị cơ sở dữ liệu: Các cơ sở dữ liệu được xây dựng dựa trên các hệ quản trị cơ sở dữ liệu thông dụng và phù hợp với đặc thù của từng nền tảng số, ứng dụng, quy mô số lượng dữ liệu, đặc điểm của dữ liệu để lựa chọn áp dụng. Các hệ quản trị cơ sở dữ liệu thông dụng gồm: Microsoft SQL Server, MySQL, Oracle,...

c) Công cụ lập trình ứng dụng: Tùy theo tính chất và phạm vi áp dụng của từng ngành và đơn vị, các nền tảng số, phần mềm ứng dụng được lập trình theo

các ngôn ngữ thông dụng và dễ quản lý, điều chỉnh nâng cấp sau này. Các ngôn ngữ được áp dụng thông dụng như: MS.Net, PHP, Java,...

d) Công nghệ ứng dụng: Các phần mềm ứng dụng được xây dựng và hoạt động trên nền Win-form đối với các phần mềm ứng dụng được triển khai theo mô hình phân tán hoặc vừa phân tán vừa tập trung và hoạt động trên nền Web-based đối với các phần mềm ứng dụng được triển khai theo mô hình tập trung. Đối với ứng dụng di động được phát triển trên các nền tảng di động thông dụng như: Android, iOS.

2. Hệ thống phải đảm bảo tính dễ sử dụng, khả năng mở rộng, độ tin cậy cao, hiệu năng tốt và bảo mật.

3. Khuyến khích sử dụng mã nguồn mở để xây dựng các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung.

4. Các hệ thống phải được xác thực qua Hệ thống xác thực tập trung (SSO) tại địa chỉ <https://sso.hue.gov.vn>, trừ các hệ thống nội bộ không yêu cầu liên thông.

5. Việc liên thông giữa các hệ thống phải được thực hiện qua trực tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu của thành phố (LGSP).

6. Mỗi Sở, ngành, đơn vị chỉ xây dựng duy nhất một hệ thống thông tin quản lý chung của ngành và tích hợp các chức năng nghiệp vụ của các lĩnh vực quản lý vào chung hệ thống để phân cấp, phân quyền cho từng đối tượng sử dụng, khai thác. Tránh xây dựng nhiều hệ thống thông tin riêng lẻ. Các ngành xây dựng hệ thống thông tin dùng chung và triển khai đến cấp xã (nếu nghiệp vụ quản lý về đến cấp xã), Các đơn vị cấp xã chỉ khai thác, sử dụng, số hóa dữ liệu, không xây dựng phần mềm riêng cho từng xã.

Điều 9. Điều kiện đầu tư xây dựng các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung

1. Các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung phải tuân thủ Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số ban hành kèm theo Quyết định số 3090/QĐ-BKHCN và Khung Kiến trúc số thành phố Huế.

2. Không trùng lặp với các nền tảng số đã được ban hành tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2618/QĐ-BKHCN ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Danh mục và kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng.

3. Phải có ý kiến thẩm định của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Huế để đảm bảo tính đồng bộ, chia sẻ và khai thác thông tin.

Điều 10. Kiểm thử và nghiệm thu các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung

1. Trước khi đưa vào sử dụng, các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung phải được kiểm thử theo quy định của pháp luật.

2. Kết quả kiểm thử phải được lập thành văn bản theo quy định của nhà nước.

Điều 11. Nâng cấp, cập nhật các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung

1. Các phần mềm ứng dụng đã được triển khai trước khi Quy định này có hiệu lực nếu có kế hoạch nâng cấp phiên bản mới thì phải thực hiện theo Quy định này.
2. Trong quá trình khai thác, sử dụng các phần mềm ứng dụng có phát sinh lỗi kỹ thuật, chức năng chưa phù hợp, chức năng cần bổ sung, dữ liệu chưa hợp lý thì đơn vị chủ trì cần có biện pháp xây dựng và cập nhật các bản vá lỗi, các chức năng bổ sung liên quan để cập nhật một cách hợp lý, thuận lợi.

Chương III

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH CÁC NỀN TẢNG SỐ, HỆ THỐNG THÔNG TIN DÙNG CHUNG

Điều 12. Quản lý và vận hành các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung

1. Sở Khoa học và Công nghệ
 - a) Là đơn vị chuyên trách, chịu trách nhiệm quản lý, giám sát và vận hành các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung của thành phố;
 - b) Đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục, ổn định và an toàn;
 - c) Tiếp nhận, lưu trữ, quản lý mã nguồn, cơ sở dữ liệu và các tài liệu liên quan;
 - d) Các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung của thành phố thống nhất lưu trữ tại Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh, Sở Khoa học và Công nghệ;
 - e) Tổ chức lưu trữ dữ liệu tập trung, thống nhất tại Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh, Sở Khoa học và Công nghệ; không phân tán dữ liệu tại các máy chủ đơn lẻ hoặc hạ tầng riêng lẻ.
 - f) Định kỳ thực hiện đánh giá an toàn thông tin cho tất cả các nền tảng số dùng chung của thành phố theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn hệ thống thông tin.
2. Đối với chủ đầu tư và đơn vị thi công phần mềm
 - a) Thực hiện cài đặt, vận hành và bảo trì hệ thống tại Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh, Sở Khoa học và Công nghệ;
 - b) Quản lý các tài nguyên dùng chung, đảm bảo tuân thủ quy định về an ninh, an toàn thông tin;

Điều 13. Bảo mật trong quá trình vận hành

1. Các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung không được chứa mã độc, virus.
2. Đơn vị sử dụng hệ thống lưu trữ phải tuân thủ các quy định kỹ thuật của hệ thống, không dùng tài nguyên vào các mục đích có thể gây hại cho hệ thống.

3. Các máy chủ của các đơn vị, tổ chức đặt tại Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh, Sở Khoa học và Công nghệ và các phần mềm ứng dụng cài đặt phải tuân theo các quy định về an toàn, bảo mật của hệ thống.

4. Tất cả các cá nhân tham gia trong quá trình cài đặt phần mềm hoặc sử dụng hệ thống lưu trữ phải tuân thủ các biện pháp phòng chống virus, các thiết bị lưu trữ cầm tay phải được quét và diệt virus trước khi sử dụng.

5. Tất cả các máy chủ và thiết bị đầu cuối phải được cấu hình bảo mật (cứng hóa) trước khi đưa vào vận hành.

Điều 14. Phạm vi triển khai các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung

1. Đơn vị chủ trì triển khai phải xác định phạm vi, quy mô của nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung trước khi xây dựng và triển khai đảm bảo thống nhất dùng chung toàn thành phố, toàn ngành, toàn địa phương mình.

2. Các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung có phạm vi, quy mô rộng, nhiều cấp sử dụng phải được phân cấp bảo mật theo tài khoản người dùng và phân quyền khai thác theo chức năng quản lý của đơn vị, cá nhân tham gia hệ thống.

3. Các cơ quan, đơn vị không được tự ý đầu tư, phát triển nền tảng riêng, hệ thống riêng khi đã có nền tảng dùng chung đáp ứng về chức năng nghiệp vụ theo phân cấp.

Chương IV

KHAI THÁC, SỬ DỤNG CÁC NỀN TẢNG SỐ, HỆ THỐNG THÔNG TIN DÙNG CHUNG

Điều 15. Khai thác, sử dụng các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung

1. Tất cả các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung của thành phố phải sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID để đăng nhập. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai giải pháp xác thực thống nhất qua tài khoản định danh điện tử VNeID.

2. Các cơ quan, đơn vị triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu của ngành, lĩnh vực theo danh mục, kế hoạch được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, cập nhật trên nền tảng số hóa dùng chung.

3. Các cơ quan, đơn vị triển khai khai thác, sử dụng có hiệu quả nền tảng số dùng chung toàn thành phố (<http://cqs.hue.gov.vn>); xây dựng các quy trình tương đồng để tổ chức triển khai tránh xây dựng nhiều phần mềm riêng lẻ.

4. Các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước thuộc thành phố có trách nhiệm thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin, số liệu về các nhóm báo cáo (nhiệm vụ, chỉ tiêu, dữ liệu) theo các chỉ tiêu được giao trên Nền tảng Giám sát nhiệm vụ chỉ tiêu cơ quan nhà nước.

5. Các cơ quan, đơn vị triển khai khai thác dùng chung các nền tảng số

gồm: nền tảng bản đồ số, nền tảng báo cáo số, cổng chuyên đổi số, cổng dữ liệu mở, báo cáo kinh tế, xã hội,...

6. Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh được giao chủ trì quản lý, sử dụng Nền tảng hạ tầng - dịch vụ điện toán đám mây sử dụng, quản lý tài sản theo đúng Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật và dựa trên cơ sở khai thác an toàn, hiệu quả Nền tảng hạ tầng – dịch vụ điện toán đám mây hiện có.

Điều 16. Quy định về an toàn, bảo mật trong quá trình khai thác

1. Trong quá trình khai thác, sử dụng các phần mềm ứng dụng nếu có phát hiện liên quan đến bảo mật, an toàn của phần mềm thì cá nhân, tổ chức cần thông báo với Công an thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị sử dụng liên quan để khắc phục kịp thời.

2. Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Công an thành phố để thường xuyên kiểm tra, giám sát hệ thống, phần mềm ứng dụng, dữ liệu số nhằm đảm bảo an toàn thông tin, vận hành hệ thống thông suốt. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã cử đầu mối phối hợp xử lý sự cố về an toàn, bảo mật thông tin nếu có yêu cầu từ Sở Khoa học và Công nghệ liên quan đến phần mềm ứng dụng hoặc dữ liệu số của đơn vị, địa phương quản lý.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 17. Trách nhiệm quản lý nhà nước về xây dựng, nâng cấp, triển khai nền tảng số, phần mềm ứng dụng

1. Ủy ban nhân dân thành phố giao Sở Khoa học và Công nghệ quản lý thống nhất về xây dựng, nâng cấp, triển khai nền tảng số, phần mềm ứng dụng, của thành phố và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về việc xây dựng, nâng cấp, triển khai nền tảng số, phần mềm ứng dụng.

2. Các Sở, ban, ngành, tổ chức, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân các phường, xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về xây dựng, nâng cấp, triển khai nền tảng số, phần mềm ứng dụng; số hóa các cơ sở dữ liệu của ngành, địa phương lên Nền tảng số hóa dùng chung của thành phố; vận hành, duy trì dữ liệu số do ngành mình quản lý.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Thường xuyên rà soát, tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về xây dựng, nâng cấp triển khai nền tảng số, phần mềm ứng dụng.

2. Hướng dẫn các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường xây dựng, nâng cấp triển khai nền tảng số,

phần mềm ứng dụng; số hoá các cơ sở dữ liệu của ngành, địa phương lên nền tảng số hóa dùng chung toàn thành phố.

3. Thực hiện thẩm định và cho ý kiến phương án kỹ thuật công nghệ đối với việc xây dựng, nâng cấp, triển khai nền tảng số, phần mềm ứng dụng có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố.

4. Tổ chức, vận hành, lưu trữ, bảo dưỡng và quản lý các nền tảng số, phần mềm ứng dụng, hạ tầng kỹ thuật hệ thống máy chủ và đường truyền.

5. Định kỳ rà soát, thông báo tình trạng khai thác và tình hình vi phạm dữ liệu để kịp thời điều chỉnh.

6. Đảm bảo hạ tầng và an ninh, an toàn cho các nền tảng số, phần mềm ứng dụng toàn thành phố.

Điều 19. Trách nhiệm và quyền hạn của các Sở, ban ngành, tổ chức, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường

1. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc xây dựng, nâng cấp triển khai nền tảng số, phần mềm ứng dụng; thu thập, cập nhật, tích hợp và khai thác cơ sở dữ liệu ngành, địa phương theo yêu cầu và đặc tính dữ liệu phù hợp và lưu trữ ở hệ thống số hóa của thành phố, hình thành đúng chuẩn dữ liệu số toàn thành phố.

2. Lập kế hoạch xây dựng, nâng cấp triển khai nền tảng số, phần mềm ứng dụng của ngành mình trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

3. Kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu sản phẩm nền tảng số, phần mềm ứng dụng.

4. Chia sẻ, quản lý, khai thác nền tảng số, phần mềm ứng dụng thuộc chuyên ngành do đơn vị quản lý tùy theo phân cấp.

5. Lưu trữ các nền tảng số, phần mềm ứng dụng tập trung toàn thành phố được vận hành bởi Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh, Sở Khoa học và Công nghệ sau khi thu thập và cập nhật.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Xử lý nền tảng số, phần mềm ứng dụng đã được cài đặt

Đối với các nền tảng số, phần mềm ứng dụng đã được triển khai chính thức thì đơn vị chủ trì có văn bản lấy ý kiến Sở Khoa học và Công nghệ để có giải pháp nâng cấp, điều chỉnh phù hợp với quy chế này.

Điều 21. Trách nhiệm của các cơ quan đơn vị

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố thực hiện Quy chế này.

2. Sở Tài chính cân đối bố trí đảm bảo ngân sách hằng năm trong việc xây dựng, nâng cấp, triển khai nền tảng số, phần mềm ứng dụng của thành phố.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.